

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật:**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

- Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác SCTX năm 2025 (đợt 3) cho NMĐ Phú Mỹ 3 và Phú Mỹ 2.2.
- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư phục vụ công tác SCTX năm 2025 (đợt 3) cho NMĐ Phú Mỹ 3 và Phú Mỹ 2.2.
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của EVN.
- Phạm vi công việc: Cung cấp vật tư phục vụ công tác SCTX năm 2025 (đợt 3) cho NMĐ Phú Mỹ 3 và Phú Mỹ 2.2 với số lượng như Mục 1.2 Chương này.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 260 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong đó, thời gian giao hàng và chứng từ kèm theo đạt yêu cầu là:
  - + Hạng mục số 01 (Bo nguồn của hệ thống điều khiển tổ máy ST): Trong vòng 245 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
  - + Hạng mục số 02 (Bo mạch (card) CCF tử điều khiển DCS 20CJA05): Trong vòng 90 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
  - + Hạng mục số 03 (Bộ chuyển tín lưu lượng): Trong vòng 99 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
  - + Hạng mục số 04 (Bộ chuyển tín mực bồn xả nước ST33): Trong vòng 84 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
  - + Hạng mục số 05 (Quạt làm mát 710 MBT T1): Trong vòng 112 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
  - + Hạng mục số 06 (Van kiểm tra nhà lấy mẫu sampling): Trong vòng 98 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển và giao hàng tại:
  - + Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2, Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh: Đối với các hạng mục số 01, 02 và 03.

+ Nhà máy điện Phú Mỹ 3, Địa chỉ: Đường số 16, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh: Đối với các hạng mục 04, 05 và 06.

## 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Nhà thầu cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật như sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	DVT	Số lượng
1	Bo nguồn: Power distribution board JPDV P/N: IS200JPDVG1A Bo phân phối điện Nguồn điện đầu vào: 28V Kênh - 2 Kênh (ARCNET và RS-485) NSX: GE Energy Xuất xứ: G7 Hoặc tương đương	Cái	01
2	Bo mạch (Card) giao tiếp CCF10 Coupler-Modbus Part: 73113-4-0788 713 V: 1.51 IFW/SW.Rev: 01.01 HW.Rev: 02.00 Art. No: 0788713V Nhãn hiệu: ABB Symphony Nhà sản xuất: ABB XX: G7 Hoặc tương đương	Cái	01
3	Bộ chuyển tín lưu lượng Model: RHE 08-230VAC Housing: Aluminium (wall mounting) – Protection class: IP 64 Dimensions: 302x207x128 mm Operating temperature: -40 to +60°C Display: LCD (16 charct., 2 lines) Servicing: via 3 pushbuttons for all settings Outputs: 2 analog outputs, 1 frequency/pulse output, 3 digital outputs (Lt, +/-, error...) Inputs: 2 inputs. Power supply: 230 VAC +/- 10% NSX: RHEONIK XX: G7 Hoặc tương đương	Bộ	01
4	Bộ chuyển tín mực bồn xả nước ST33 Model: NRGT26-1 PN40 G3/4 1.4571 (NMD PM3) Pmax:32 bar (464psi) Tmax:238°C Supply: 230VAC, 50/60Hz H: 1200mm Output: (4-20)mA/500Ω	Bộ	01

Stt	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	NSX: Gestra XX: EU Hoặc tương đương		
5	Quạt làm mát 3 pha ZIEL-ABEGG Type: FN100-SDL.7Q.A5P1 Điện áp: 400V ± 10% D/Y, 50Hz, công suất: 2.7/1.6 kW Dòng điện danh định: 5.3/ 2.8A Tốc độ: 820/620 rpm Lưu lượng gió: 10/7.9 m <sup>3</sup> /s Cấp bảo vệ: IP54 Số cánh: 5 Cánh: Aluminium, sơn 2 lớp, RAL 9006 (màu trắng aluminium) Rotor: Aluminium, sơn 2 lớp, RAL 9006 (màu trắng aluminium) Kích thước: L-KL-3348-07 Thiết kế L – miệng hình tròn đầy đủ, lưới bảo vệ phía hút khí NSX: ZIEL ABEGG XX: EU Hoặc tương đương	Cái	01
6	Van kiểm tra nhà lấy mẫu sampling Type: VB 23/42/35; W Nr: 14571 ; Spec: 400bar, 200°C, NW3. NSX: Dr.Thiedig XX: EU Hoặc tương đương	Cái	03

**Ghi chú: Nhà thầu cần lưu ý các nội dung sau:**

- Hàng hoá nêu trên là loại hàng hóa mà Chủ đầu tư đang sử dụng. Nhà thầu có thể chào đúng loại hoặc tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu sử dụng của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, các chứng chỉ cần thiết, có bảng phân tích đặc tính kỹ thuật tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng được chọn thay thế để chứng minh hàng do nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư bao gồm các điểm sau:
  - + Chức năng của hàng hóa tương đương.
  - + Môi trường, điều kiện làm việc của hàng hóa tương đương.
  - + Thông số kỹ thuật đặc trưng của hàng hóa tương đương ví dụ như: điện áp, kích thước lắp đặt, vật liệu, tuổi thọ...
- Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương với loại hàng hóa đã nêu.

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

#### **1.3.1. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật:**

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng hàng mới 100% theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.

#### **1.3.2. Tính hợp lệ của hàng hoá:**

- ❖ Về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Xuất xứ được hiểu là Quốc gia (Nước) hoặc nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ. Trường hợp nhà thầu chào không có xuất xứ cụ thể E-HSMT của nhà thầu sẽ không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.
- ❖ Về nhãn hiệu, hãng sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào không nêu rõ nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất thì hàng hóa đó không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 - Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

Tất cả hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do hãng sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức bao gồm:

- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất.
- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nếu là hàng nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp).
- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: Bản gốc hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ.
- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm, nếu là hàng nhập khẩu (bản photo không thể hiện giá trị hàng hóa, có thể hiện đầy đủ thông tin số tờ khai, có đóng dấu xác nhận của Nhà thầu).
- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).
- Giấy bảo hành hàng hóa (bản gốc).

#### **1.3.3. Bảo hành hàng hoá**

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu.
- Địa điểm bảo hành: Như địa điểm giao hàng tại Mục 1 Chương V.